

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28/9/2021 của Bộ Tài chính
 Đơn vị: Trường THPT Việt Hưng
 Chương: 622

DỰ TOÁN GIẢM CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
 (Kèm theo Quyết định số: 63./QĐ-THĐTVH ngày 10./10./2021 của trường TH Đô Thị Việt Hưng)
 (Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Dvt: Nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao (Theo QĐ số 7668/QĐ-UBND)	Dự toán cấp bổ sung kinh phí CCTL đợt 1 (Theo QĐ 1479/QĐ-UBND)	Điều chỉnh giảm dự toán chi thường xuyên (theo QĐ số 3920/QĐ-UBND)	Dự toán cấp bổ sung kinh phí CCTL đợt 2 (Theo QĐ 1984/QĐ-UBND)	Điều chỉnh giảm kinh phí do chia tách (Theo QĐ số 5121/QĐ-UBND)	Dự toán còn lại
1	2	3	4	5			=3+4-5
A	Tổng số thu, chi, nộp NS phí, lệ phí						
I	Số thu phí, lệ phí						
1	Lệ phí						
2	Phí						
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại						
1	Chi sự nghiệp.....						
2	Chi quản lý hành chính						
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN						
1	Lệ phí						
2	Phí						
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước						
I	Nguồn ngân sách trong nước						
1	Chi quản lý hành chính						
2	Chi sự nghiệp KH&CN						
3	Chi sự nghiệp GD,ĐT và dạy nghề	7.956.000	222.768	184.000	240.000	413.400	7.821.768
3.1	- Kinh phí thực hiện CCTL	413.000	222.768		240.000		875.768
3.2	- Kinh phí thực hiện tự chủ	7.543.000		184.000		413.400	6.946.000
3.3	- Kinh phí không thường xuyên						
4	Chi sự nghiệp y tế, DS&GD						
5	Chi bảo đảm xã hội						
6	Chi hoạt động kinh tế						
7	Chi sự nghiệp BVMT						

8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp TDTT				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp KH&CN				
3	Chi sự nghiệp GD,ĐT và đạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, DS&GD				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp BVMT				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp TDTT				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp KH&CN				
3	Chi sự nghiệp GD,ĐT và đạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, DS&GD				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp BVMT				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp TDTT				

Người lập biểu



Nguyễn Thu Huyền

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hằng Nga

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28/9/2021 của Bộ Tài chính
Đơn vị: Trường THPT Việt Hưng
Chương: 622

DỰ TOÁN GIẢM CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Thông báo số 36/QĐ-THĐTVH ngày 18/07/2021 của trường THPT Việt Hưng)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao (Theo QĐ số 7668/QĐ-UBND)	Dự toán cấp bổ sung kinh phí CCTL đợt 1 (Theo QĐ 1479/QĐ-UBND)	Điều chỉnh giảm dự toán chi thường xuyên (theo QĐ số 3920/QĐ-UBND)	Dự toán cấp bổ sung kinh phí CCTL đợt 2 (Theo QĐ 1984/QĐ-UBND)	Điều chỉnh giảm kinh phí do chia tách (Theo QĐ số 5121/QĐ-UBND)	Dự toán còn lại
1	2	3	4	5			=3+4-5
A	Tổng số thu, chi, nộp NS phí, lệ phí						
I	Số thu phí, lệ phí						
1	Lệ phí						
2	Phí						
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại						
1	Chi sự nghiệp.....						
2	Chi quản lý hành chính						
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN						
1	Lệ phí						
2	Phí						
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước						
I	Nguồn ngân sách trong nước						
1	Chi quản lý hành chính						
2	Chi sự nghiệp KH&CN						
3	Chi sự nghiệp GD,ĐT và dạy nghề	7.956.000	222.768	184.000			7.821.768
3.1	- Kinh phí thực hiện CCTL	413.000	222.768		240.000		875.768
3.2	- Kinh phí thực hiện tự chủ	7.543.000		184.000		413.400	6.946.000
3.3	- Kinh phí không thường xuyên						
4	Chi sự nghiệp y tế, DS&GD						
5	Chi bảo đảm xã hội						
6	Chi hoạt động kinh tế						
7	Chi sự nghiệp BVMT						

8	Chỉ sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chỉ sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chỉ sự nghiệp TDTT				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chỉ quản lý hành chính				
2	Chỉ sự nghiệp KH&CN				
3	Chỉ sự nghiệp GD,ĐT và dạy nghề				
4	Chỉ sự nghiệp y tế, DS&GD				
5	Chỉ bảo đảm xã hội				
6	Chỉ hoạt động kinh tế				
7	Chỉ sự nghiệp BVMT				
8	Chỉ sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chỉ sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chỉ sự nghiệp TDTT				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chỉ quản lý hành chính				
2	Chỉ sự nghiệp KH&CN				
3	Chỉ sự nghiệp GD,ĐT và dạy nghề				
4	Chỉ sự nghiệp y tế, DS&GD				
5	Chỉ bảo đảm xã hội				
6	Chỉ hoạt động kinh tế				
7	Chỉ sự nghiệp BVMT				
8	Chỉ sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chỉ sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chỉ sự nghiệp TDTT				

Người lập biểu



Nguyễn Thu Huyền

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hằng Nga